

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ

TP Thanh Hóa, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2020/TLST- HNGĐ ngày 14/5/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Ngọc T, sinh 1985.

Trú tại: SN 29/55 phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Phạm Thị D, sinh 1985.

Nơi ĐKKHKT: SN 29/55 phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/01/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cãi vã lẫn nhau khiến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải, bản thân anh

chị cũng nỗ lực cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Đến nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh T và chị D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D có 01 con chung là cháu Lê Minh Đ - sinh 05/7/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Minh Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Đ thành niên. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, đảm bảo được quyền lợi của con nên chấp nhận.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D thống nhất thỏa thuận anh Tuấn chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D.

- Về con chung: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D có 01 con chung là cháu Lê Minh Đ - sinh 05/7/2014. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung như sau: sau khi ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Đ, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Đ thành niên.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị D thỏa thuận thống nhất anh T nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000998 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Anh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã Thọ Lâm, H. Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã)ký

Nguyễn Thu Hà